TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29** /2018/DS-ST
Ngày: 15/10/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Ái;

2. Ông Phan Quang Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú, Thư ký TAND huyện Hàm Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-DS ngày 04/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2018/QĐST-DS này 25/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.N.T.V (VPBank), địa chỉ liên hệ: Lầu 02, số 296, đường Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ngân Xuân T, Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ liên hệ: Tầng 2, số 296, đường Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền lập ngày 31/8/2018)

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1986;

- Bà Huỳnh Thị Mỹ P, sinh năm: 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện là Ngân hàng TMCP V.N.T.V

trình bày: Ngày 28/9/2016, ông Nguyễn Quốc H, bà Huỳnh Thị Mỹ P và Ngân hàng TMCP V.N.T.V đã tiến hành giao kết Hợp đồng tín dụng số 8992216/PHI/HĐTD để được vay khoản tiền là 1.085.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất được các bên thỏa thuận tại khế ước nhận nợ cùng ngày là 9,99%/năm và ngân hàng được pháp điều chỉnh lãi suất theo định kỳ. Để đảm bảo cho khoản vay này, ông H và bà P thế chấp tài sản là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Howo mang biển số 72C-087.43 và sơ mi rơ mooc tải (chở container) nhãn hiệu KCT mang biển số 72R-011.70 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 8992216/PHI/HĐTCSP ngày 28/9/2016.

Ngày 16/01/2017, ông Nguyễn Quốc H, bà Huỳnh Thị Mỹ P và Ngân hàng TMCP V.N.T.V đã giao kết thêm Hợp đồng tín dụng số 11374550/PHI/HĐTD để vay khoản tiền là 840.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất được các bên thỏa thuận tại khế ước nhận nợ cùng ngày là 9,8%/năm và ngân hàng được quyền điều chỉnh lãi suất kể từ tháng 13 trở đi mà không cần phải thông báo với bên vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H và bà P đã vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ của bên vay về việc trả nợ gốc và tiền lãi theo định kỳ, mặc dù đã nhiều lần yêu cầu ông H và bà P thực hiện đúng nghĩa vụ của mình nhưng ông H và bà P vẫn không thực hiện. Chính vì vậy, ngân hàng thực hiện quyền được thu hồi nợ quá hạn và trước hạn cùng tiền lãi chưa thành toán đối với ông H và bà P, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông H và bà P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V.N.T.V số tiền là **2.103.082.888** đồng bao gồm nợ gốc là nợ lãi chưa thanh toán, trong đó nợ gốc là 1.707.701.000 đồng nợ lãi là 395.381.888 đồng. Trường hợp ông H và bà P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì cho phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp.

Ông Nguyễn Quốc H và bà Huỳnh Thị Mỹ P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa cũng như cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm;

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định ông Nguyễn Quốc H và bà Huỳnh Thị Mỹ P và Ngân hàng V.N.T.V có ký kết các hợp đồng tín dụng để vay số tiền như nguyên đơn trình bày, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H và bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi đến hạn nên ngân hàng có quyền khởi

kiện buộc ông H và bà P phải trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi chưa thanh toán. Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy đủ căn cứ để xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp và cần được chấp nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.N.T.V, buộc ông Nguyễn Quốc H và bà Huỳnh Thị Mỹ P phải trả số tiền là **2.103.082.888 bao gồm nợ gốc và nợ lãi.**Trường hợp ông H, bà P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì cho phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, Hùng và bà P diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP V.N.T.V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc H và bà Huỳnh Thị Mỹ P phải trả cho ngân hàng số tiền là là **2.103.082.888** đồng bao gồm nợ gốc là nợ lãi chưa thanh toán, trong đó nợ gốc là 1.707.701.000 đồng nợ lãi là 395.381.888 đồng đồng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Quốc H là bị đơn trong vụ án có đăng ký nhân khẩu thường trú thôn 1, xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; bà Huỳnh Thị Mỹ P là vợ của ông Nguyễn Quốc H, mặc dù không có đăng ký nhân khẩu thường trú nhưng có cư trú tại thôn 1, xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 28/9/2016, ông Nguyễn Quốc H, bà Huỳnh Thị Mỹ P có giao kết Hợp đồng tín dụng số 8992216/PHI/HĐTD và khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP V.N.T.V để vay khoản tiền là 1.085.000.000 động, thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất là 9,99%/năm (lãi suất từ tháng thứ 07 trở đi sẽ được bên ngân hàng tự đồng điều chỉnh và không phải thông báo cho bên vay). Để đảm bảo cho khoản vay này, ông H và bà P đã thế chấp tài sản là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Howo, mang biển số 72C-087.43 và sơ mi rơ móoc tải (chở container) nhãn hiệu KCT, mang biển số 72R-011.70 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 8992216/PHI/HĐTCSP cùng ngày 28/9/2016 được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận. Ngân hàng xác định, từ ngày 16/7/2017, ông H và bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù ngân hàng đã yêu cầu nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ số nợ gốc bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn.

Ngày 16/01/2017, ông H, bà P tiếp tục giao kết Hợp đồng tín dụng số 11374550/PHI/HĐTD và khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP V.N.T.V để vay khoản tiền là 840.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất là 9,8%/năm (lãi suất từ tháng thứ 13 trở đi sẽ được bên ngân hàng tự động điều chỉnh và không phải thông báo cho bên vay). Để đảm bảo cho khoản vay này, ông H và bà P đã thế chấp tài sản là xe đầu kéo 02 chỗ ngồi, nhãn hiệu CNHTC, mang biển số 72C-098.38 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô 11374550/PHI/HĐTC cùng ngày 16/01/2017, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận. Ngân hàng xác định từ ngày 28/6/2017, ông H và bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù ngân hàng đã yêu cầu nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ số nợ gốc bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn.

Để chứng minh cho việc áp dụng lãi suất của mình là phù hợp với quy định của pháp luật và đúng với thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng tín dụng cũng như các khế ước nhận nợ, ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án biên bản làm việc lập ngày 31/10/2017, có nội dung thông báo số nợ gốc quá hạn và nợ lãi quá hạn cho người vay, đồng thời yêu cầu người vay phải thanh toán toàn bộ số nợ vay tại ngân hàng trước ngày 10/11/2017, và người vay là ông Nguyễn Quốc H đã xác nhận phần nợ mà ngân hàng thể hiện trong biên bản là đúng. Như vậy, với việc đồng ý này, người vay đã xác định việc áp dụng lãi suất quá hạn và thời điểm áp dụng lãi suất quá hạn của ngân hàng là đúng với thỏa thuận của các bên.

Ông H và bà P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không thực hiện nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự (*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*), do vậy, Tòa án áp dụng khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự (*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*) xác định Ngân hàng TMCP V.N.T.V có quyền thu hồi nợ đối với các khoản vay này của ông H và bà P tại ngân hàng.

Việc áp dụng mức lãi suất và thời gian tính lãi suất của ngân hàng đối với các khoản vay của ông H và bà P tại ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ, quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.N.T.V và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có căn cứ và cần được chấp nhận, do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông H và bà P phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.N.T.V, buộc ông Nguyễn Quốc H và bà Huỳnh Thị Mỹ P phải trả cho Ngân hàng TMCP V.N.T.V số tiền **2.103.082.888** đồng bao gồm nợ gốc là nợ lãi chưa thanh toán, trong đó nợ gốc là 1.707.701.000 đồng nợ lãi là 395.381.888 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo sau ngày 15/10/2018, ông Nguyễn Quốc H và bà Huỳnh Thị Mỹ P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8992216/PHI/HĐTD ngày 28/6/2016 và Hợp đồng tín dụng số 11374550/PHI/HĐTD ngày 16/01/2017 cùng các khế ước nhận nợ kèm theo.

Trường hợp ông H và bà P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì cho phát mãi tài sản thế chấp bao gồm:

- Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Howo, mang biển số 72C-087.43 và sơ mi rơ móoc tải (chở container) nhãn hiệu KCT, mang biển số 72R-011.70 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 8992216/PHI/HĐTCSP cùng ngày 28/9/2016 được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận;

- Xe đầu kéo 02 chỗ ngồi, nhẫn hiệu CNHTC, mang biển số 72C-098.38 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô 11374550/PHI/HĐTC cùng ngày 16/01/2017, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận

2. Về án phí:

Ông Hoàng Hữu Toàn và bà Huỳnh Thị Mỹ P phải chịu 74.061.658 đồng án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng TMCP V.N.T.V được nhận lại số tiền 34.225.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân theo Biên lai số 0016714 ngày 26/4/2018.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Lưu: HS vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Tình